

Chương XIV

NHỮNG KHÚC QUANH CỦA LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1955

Trước khi đi vào lịch sử cơ đạo miền Trung từ 1945 đến 1955, thiết tưởng bạn đọc cũng cần biết qua về những khúc quanh lịch sử nước Việt Nam trong giai đoạn này.

Phải nói giai đoạn này đánh dấu cuộc chiến giữa phong trào Việt minh và quân đội Pháp tại Việt Nam. Cuộc chiến này đã gây xáo trộn không ít cho tinh thần quốc gia và đã tiêu hủy hầu hết những tinh hoa cố hữu của dân tộc Việt, nhường chân cho sự xâm chiếm của những trò ngoại lai dưới những chiêu bài vì dân vì nước.

Đối với người dân Việt lúc bấy giờ, qua cuộc đảo chính 9/3/1945, cứ tưởng là đã chấm dứt một cách đột ngột mấy mươi năm thuộc địa Pháp. Nhưng đối với chính quyền Pháp thời ấy đang trong tay tướng De Gaulle thì một cuộc chiến giữa quân Cách mạng Pháp trong phe Đồng minh sẽ không tránh khỏi với quân Nhật tại Đông Dương. Cho nên, kể từ thời Daladier từ 1930 đến tháng 2 năm 1944, một qui chế tương tự được De Gaulle đề ra cho Đông Dương để sẽ được thi hành ngày 24/3/1945. Đó là một Liên Bang Đông Dương gồm 5 xứ: Lào, Miên, Nam, Trung và Bắc Việt Nam do một Toàn quyền Pháp cầm đầu, dưới có những Bộ trưởng vừa Pháp vừa bản xứ. Có một Quốc hội gồm 50% Pháp

Đồng Tân

và 50% bản xứ. Nhưng quân đội Pháp lúc này không còn tham dự vào các mặt trận ở Á Đông bởi chỉ có Anh và Hoa Kỳ. Đồng thời, tướng Tưởng giới Thạch cũng không muốn xen vào tranh giành ảnh hưởng.

Nhưng quả bom nguyên tử thứ nhất của Hoa Kỳ theo lệnh Tổng thống Truman thả xuống Hiroshima ngày 6/8/1945 rồi tiếp quả bom thứ nhì rơi xuống Nagasaki vài ngày sau đó đã làm cho mọi cục diện thay đổi. Hội nghị Postdam giữa Mỹ và Anh quyết định chia Đông Dương ra làm hai vùng chiếm đóng bởi quân Đồng minh. Mặc dù vậy, chính quyền Pháp cũng quyết định phái đoàn quân hiện đang rảnh rỗi ở Đức dưới quyền của tướng Leclerc, Tư lệnh Lục quân và đề cử Đô đốc Georges Thierry d'Argenlieu làm Cao Ủy Pháp tại Đông Dương thống lĩnh Thủy bộ Không quân tại đây.

Về thời điểm này, không nhân chứng nào đáng tin cậy bằng các sử gia Pháp nên soạn giả đã nhờ họ mà nêu ra những chứng tích sau đây, nhất là tác phẩm Histoire du Việt Nam de 1940 à 1952 của Philippe Devillers như đã có đề cập từ trước. Trong khi nước Việt Nam bị chia làm hai từ ranh giới vĩ tuyến 16 trở ra Bắc do quân Trung Hoa (*Quốc Dân Đảng*) cai quản, còn trở vào Nam do quân Anh thì quân đội Pháp đã cố tìm cách chen chân về hai phía nhưng đều thất bại ban đầu bởi một lý do rất đơn giản là có sự cấu kết giữa Hoa Kỳ và Trung Hoa. Bởi thế, khi Sainteny do chiến hạm của Hoa Kỳ đưa đến dinh Toàn quyền Hà Nội để nhận sự giao trả tù binh Pháp từ quân Nhật - thời gian này một phái đoàn Việt Nam do Võ nguyên Giáp đã tiếp kiến Sainteny để toan tính việc gì - thì sau đó phải dờ dể nhường cho tướng Lư Hán, Tư lệnh đoàn quân QĐĐ Trung Hoa đến giải giới quân đội Nhật ở phía Bắc vĩ tuyến 16. Tại miền Nam thì trước khi quân Anh do tướng Mounbatten đến giải giới quân đội Nhật ở miền Nam Việt Nam thì đã có Đại tá Cédile, đại diện Cao ủy Pháp tại miền Nam Đông Dương qua sự trung gian của quân đội Nhật cầm đầu một Ủy ban Thông tin Pháp đã liên lạc với các lãnh tụ Việt minh là Giàu, Thạch và Tạo.

Tình thế thật rối ren khi quân đội Anh đến Sài Gòn tháng 9/1945 để giải giới quân Nhật,^{14.1} nên quân đội Anh giao cho Thống chế Tèranchi, một tướng lãnh Nhật tại Viễn Đông, lo việc trật tự và tạm thời trấn áp các phần tử bạo loạn. Trong khi đó thì Việt minh bị xúi quẩy giải giới quân đội Cao Đài và Hòa Hảo hiện diện lúc ấy nhưng không được. Cuối cùng Giàu phải nhượng bộ giao quyền lại cho Phạm văn Bạch không đảng phái. Thành phần Ủy ban Hành chánh Nam bộ lúc này đã thay đổi từ 6/9, cán bộ cộng sản chỉ còn 5/13 mà thôi.

Dù muốn dù không, từ 12/9/1945, từng toán lính Pháp đã theo chân quân đội Anh đến Sài Gòn, đồng thời các tù binh Anh, Úc, Hòa Lan cũng được trả tự do. Lá cờ Pháp được treo lên tại dinh Toàn quyền và theo lệnh của Mountbatten, tướng Pháp De Gracy được Nhật trao trả các cơ sở như bến cảng, xưởng tàu v.v...

14.1 Do hậu quả của cuộc biểu tình ngày 2/9.

Mặc dù tướng Mountbatten ra lệnh cho quân đội Pháp chỉ có nhiệm vụ tiếp tục "giải giới Nhựt quân, đừng xen vào việc an ninh trong nước", nhưng tướng De Gracy đã qua mặt và ban hành các biện pháp gắt gao, một mặt cấm báo chí, mặt khác võ trang cho 1400 tù binh Pháp bị Việt minh bắt vừa được trả tự do^{14.2} cho gia nhập vào lực lượng quân Anh Ấn hiện đã có đến 1800 người. Thế là một cuộc đảo chính bất ngờ khiến Ủy ban Hành chánh Nam bộ phải bỏ trốn khỏi dinh Đốc Lý và toàn bộ Sài Gòn lại vào trong tay người Pháp. Nhưng sau đó, tướng De Gracy lại ra lệnh cho quân tù binh vừa võ trang phải trở lại căn cứ RIC với toàn bộ khí giới, đồng thời giao cho quân đội Nhựt tái lập trật tự tại Sài Gòn.

Sau đó, nhiều cuộc tiếp xúc giữa quân đội Pháp và Việt minh để tìm một giải pháp chính trị cho hai bên, nhưng không đi đến kết quả. Và giải pháp quân sự lại được hai bên thi hành.

Quân đội Anh, theo sự xúi giục của tướng Leclerc (đến Sài Gòn ngày 15/10) mở rộng phạm vi được chọn để làm vùng giải giới quân đội Nhựt là Sài Gòn - Thủ Dầu Một - Biên Hòa thì họ lại mở rộng phạm vi ra cùng khắp các nơi. Thế là từ ngày 12/10/1945, hai cánh quân Anh và Pháp đã tiến chiếm các tỉnh lỵ miền Đông rồi miền Tây để kết thúc vào ngày 2/6/1946 với sự thất thủ của tỉnh lỵ Cà Mau, dù Pháp đã hy sinh tại đây một Đại tá (Dessert).

Ủy ban Hành chánh Nam bộ đã bỏ chạy từ Cái Bè xuống Mỹ Tho rồi Bến Tre. Từ Cái Bè, họ đã kêu cứu với quân đội Cao Đài nhưng vô hiệu, Việt minh lại gây gổ với Hòa Hảo. Giàu chủ trương kiểu Nga: tiêu thổ kháng chiến. Lúc ấy, Bình Xuyên treo giải thưởng cái đầu của Giàu nên Hà Nội yêu cầu Giàu rời Nam bộ. Từ đó, Việt minh trở về thế du kích chiến, nhưng hàng ngũ tan rã nhiều.^{14.3} Thế là người dân miền Nam từ đây chịu nhiều nỗi thống khổ do nạn du kích Việt cộng tạo ra, bị tù tội giam cầm, bị tra tấn, chém giết với đủ trò, đủ kiểu dã man ghê rợn kinh khủng chưa từng có trong lịch sử Việt Nam từ nghìn xưa đến nay theo những bài học bolchevik từ Nga sô với tội trạng rêu rao là Việt gian phản động! Miền thôn quê trở thành vùng xôi đậu, ban ngày dưới nanh vuốt của Pháp, ban đêm của Việt minh trong những diễn tuồng vô cùng rùng rợn giữa hai bên thực dân cũ và thực dân mới khiến người dân Việt Nam chỉ là miếng mồi ngon cho bọn dã thú hoành hành!

Về phía Pháp thì kể từ tháng 11/1945, một chính phủ Liên bang được thành lập dưới quyền của Đô đốc D'Argenlieu tại Cao ủy Phủ là điện Norodom, gồm những quan Đô đốc với một Nội Các gồm 10 cố vấn. Nhiều cuộc thanh trừng nội bộ đã diễn ra để loại các thành phần Vichy (*thân Đức*)...

Với sự chuyển nhượng quyền hạn quân Đồng minh từ Anh sang Pháp,

14.2 Phải chăng đây là âm mưu cấu kết giữa Việt minh và Pháp để thanh toán các hàng ngũ quốc gia đang lớn mạnh lúc ấy là Cao Đài, Hòa Hảo,..?

14.3 Với khoảng 10000 quân Việt minh bị xóa sổ.

Đông Tân

ngày 5/3/1946, toàn thể quân Anh từ giả Đông Dương để lại một số vũ khí đáng kể cho quân Pháp. Phần quân Nhật đã bị giải giới thì được tập trung tại Vũng Tàu (12/1945) để chờ tàu đến chở về nước. Thế là từ đây, miền Nam chịu lệ thuộc toàn bộ dưới một chính phủ Liên bang Pháp. Lúc bấy giờ, năm nước Đông Dương gồm có: Cambốt bắt đầu triều đại Minireth, Lào thì Quốc Vương bị nhóm phản loạn quần thúc tại Vạn Tượng, Trung kỳ có Ủy ban Hành chánh Việt minh, Bắc kỳ thì thuộc chính quyền Việt minh với bề ngoài sẵn sàng chống Pháp. Tại miền Nam lúc ấy có vài phong trào có tính cách xây dựng như đảng Đông Dương tự trị^{14.4} của Đinh văn Hương^{14.5} và phong trào Duy Tân qua bản điều trần của Cựu Hoàng với danh hiệu Vĩnh San tại Đức, nơi nhà vua đang phục vụ trong hàng ngũ quân đội Pháp, gửi về qua trung gian của một Trung úy Pháp^{14.6} và có đại diện là Bác sĩ Nguyễn văn Thịnh. Nội dung bản điều trần kêu gọi chính quyền Pháp tôn trọng nền độc lập Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp, đồng thời quyền hạn và bổn phận các nước Liên bang và Pháp ngang nhau, cũng có nghĩa^{14.7} là độc lập và liên minh với Pháp. Một hiện tượng khác nữa là đảng Nam kỳ Tự trị do Nguyễn tấn Cường và Nguyễn văn Tâm chủ trương thực thi nền tự trị của xứ Nam kỳ.

Ngày 4/2/1944, một mật lệnh của chính phủ Liên bang thành lập một Hội đồng tư vấn (*Conseil Consultatif*) Nam kỳ gồm 12 người trong đó có Việt Nam mà 7 đã có quốc tịch Pháp. Vào ngày 5/2/1944, tướng Leclerc tuyên bố toàn miền Nam đã được bình định dưới chủ quyền của Pháp sau khi tung toàn lực 15 ngàn quân tiến chiếm lại 500 km chỉ trong vòng 6 ngày hành quân.^{14.8} Các lực lượng Việt minh hầu như không còn nữa trước sự tấn công bình định này

Ở Bắc Việt, quân đội Trung Hoa (*Tướng giới Thạch*) nhận lệnh Đồng minh giải giới quân đội Nhật phía Bắc vĩ tuyến 16. Họ đi bằng đường bộ đến Bắc kỳ vào những ngày cuối tháng 8/1945 gồm 4 đạo quân, cả thầy có đến 18 vạn quân dưới quyền thống lãnh của tướng Lữ Hán. Các đạo quân này là dân ở các tỉnh Vân Nam và Quảng Đông thường đói khát, mang theo cả vợ con như một cuộc di tản chiến tranh đúng hơn là một cuộc hành quân của kẻ thắng trận. Khi đến địa phận Việt Nam, họ đổi bạc Tàu ra bạc Việt Nam tha hồ mua sắm, chiếm cứ các dinh thự nào mà họ muốn. Báo chí Việt Nam loan tin: "*Quân đội Trung Hoa đến Việt Nam chỉ với mục đích giải giới quân đội Nhật không có gì chướng ngại đối với chủ quyền của ta cả. Chúng ta phải hoan nghênh họ để gây tình thân thiện giữa hai nước!*" Tướng Siao Wen vốn quen thuộc với các đảng phái Việt Nam được cử làm chính trị viên của đoàn quân này. Đi theo các đạo quân này, ngả Vân Nam có Nguyễn hải Thần và Đồng Minh Hội, ngả Quảng Đông có Vũ

14.4 Parti Autonomiste Indochinois.

14.5 Tục gọi là Commandant Lang.

14.6 Boresquet, Chánh văn phòng của Bộ trưởng Abel Bonnard.

14.7 Parti cochinchinois.

14.8 Tức Chiến dịch Yaur.

hồng Khanh và Quốc Dân Đảng. Thế nên, trên đường đi đến Hà Nội, quân đội Trung Hoa đã lần lượt thay thế các cấp hành chánh Ủy ban Nhân dân của Việt minh bằng những người của Đồng Minh Hội và Quốc Dân Đảng như ở các tỉnh Yên Bái, Phú Thọ, Hưng Yên, Quảng Yên, Bắc Ninh v.v...

Toán quân Trung Hoa đầu tiên đến Hà Nội ngày 9/9. Lữ Hán và Bộ Tham mưu đến bằng máy bay và tại vị ngay tại dinh Toàn quyền, nơi Sainteny vừa dời chỗ. Hồ chí Minh cố tình nịnh bợ Lữ Hán với ý đồ như trước năm 1943 với tướng Siao Wen lúc ông ta còn bị giam ở nhà lao Liễu Châu. Một hộp bàn đèn bằng vàng khối được Hồ chí Minh dâng cho Lữ Hán. Lúc bấy giờ, Nguyễn hải Thần ở Hà Nội tuyên chiến với Hồ chí Minh. Dựa vào thế lực Trung Hoa Quốc Dân Đảng liên kết với nhóm Ngày Nay của Việt Nam Quốc Dân Đảng, Nguyễn hải Thần tạo ra một nhà lá và cho xuất bản tờ báo Việt Nam. Tờ này tố cáo các khía cạnh xảo trá ngang ngược của Việt minh và buộc chính phủ Việt minh phải mở rộng thành một chánh thể Liên Hiệp Quốc Gia để "*chống với kẻ thù nguy hiểm là thực dân Pháp đang hồi sinh chế độ thống trị tại Việt Nam*".

Thế là ngày 23/10, một thỏa hiệp thứ nhứt giữa Việt minh và Đồng Minh Hội được hình thành, nhưng Việt Nam Quốc Dân Đảng thì khăng khăng đòi chính quyền Việt minh phải từ chức mới có Chính phủ Liên hiệp. Thế là một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng Trần thanh Phong được đề cử làm Thứ Trưởng Bộ Chiến Tranh^{14.9} và vài ngày sau, Hồ chí Minh tuyên bố tổng tuyển cử vào ngày 23/12.

Thật ra thì Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đồng Minh Hội muốn ở trong chính quyền bởi lúc bấy giờ, tướng Siao Won của Tàu cũng muốn thế trong cuộc chiến với Mao Trạch Đông ở vùng Yenan, phía Bắc Trung Hoa nên không muốn có Việt minh bên cạnh mình, dù rằng Hồ chí Minh có năn nỉ ỉ ới đến đâu!

Thế là Hồ chí Minh thấy rõ nguy cơ phải dừng bước. Tổng bộ Việt minh họp tại Hà Nội ngày 11/11 quyết định việc giải tán... Sự đóng kịch này đi đôi với việc tuyên bố rùm beng về chuyện thành lập một nước dân chủ cộng hòa độc lập và thống nhứt với một nghị viện, một Quốc Trưởng nhiệm kỳ 6 năm, một nội các nhiệm kỳ 3 năm v.v... Nhưng sự man trá này của Việt minh cũng không giảm được cường độ đấu tranh của đối phương gồm có Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng và Đại Việt liên kết thành khối "*quốc gia*" nhưng dưới danh thể của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Một tờ báo tuần san được xuất bản lấy tên là tờ Thiết Thực, có ý xác định lại tờ Sự Thật của Việt minh.

Ngày 12/11, nhân dịp kỷ niệm ngày Tôn dật Tiên tạ thế, Nguyễn hải Thần tổ chức một cuộc biểu tình lớn tại quảng trường Hà Nội và tuyên chiến với Việt minh. Kết quả Việt minh bị 10 tử thương.

14.9 Secrétaire d'état à la Guerre.

Đông Tân

Ngày 19/11, tướng Siao Wen triệu tập tất cả các đảng đối nghịch lại và đưa ra một thỏa hiệp, nhưng Hồ chí Minh lại dùng kế hoãn binh và tuyên bố không cần phải thay đổi Nội các vì trong ba tuần nữa đã có tổng tuyển cử rồi. Thế là khối quốc gia cảm thấy nguy hiểm vì Việt minh sẽ gian lận các cuộc bầu cử nếu không lái cuộc bầu cử theo phe mình. Cho nên, khối quốc gia đã ra tay khủng bố hàng ngũ Việt minh bằng những cuộc bắt cóc các Bộ Trưởng và kêu gọi quốc dân tẩy chay cuộc bầu cử.

Hà Nội lúc bấy giờ trở thành vô pháp luật. Cuộc chiến đấu bằng mìn mìn cả ngày đêm giữa Việt minh và đối phương. Cuộc nội chiến âm ỉ đẫm máu, mỗi bên kéo về mình những dư đảng sẵn sàng để chém giết. Người ta thanh toán nhau tận tình. Những cuộc khủng bố, ám sát, tống tiền xảy ra hàng ngày mà người Pháp thường là nạn nhân của các vụ sau này. Người ta tìm thấy sau đó, khoảng tháng 4 và 5/1946 những đồng thân người trong các villa của Đồng Minh, trong đó nạn nhân là Việt minh và Pháp. Không biết tội phạm là ai bởi vụ Ôn như Hậu, căn cứ địa của Việt Nam Quốc Dân Đảng cũng có những xác chết của Việt minh, nhưng thật ra không do Việt Nam Quốc Dân Đảng giết mà Việt minh đã cố tình làm như vậy để gọi cho người Pháp thấy kẻ thù của họ không phải là Việt minh. Bên cạnh đó Việt minh cũng thành lập các cơ quan Công an và Cảnh sát nhưng bị mật vụ Trung Hoa cho người nội tuyến phá hoại.

Trong khi đó thì nạn đói kém và lạm phát xảy ra ở cường độ ngang nhau. Hàng ngàn người phải chết đói. Những kẻ ăn xin cùng đường phố và thầy người chết đói đầy trên các vỉa hè càng làm tăng vẻ kinh sợ cho mọi người. Nạn kinh tế khủng hoảng càng thêm trầm trọng. Không chịu được thuế. Ngân hàng nhà nước trống rỗng. Không tiền trả các công chức cán bộ nên có người phải nghỉ việc. Chính quyền Việt minh tổ chức các tuần lễ tương trợ nhưng không kết quả. Các nhà khá giả trở nên khánh kiệt và các vật dụng tư trang được bày bán la liệt cùng đường.

Hà Nội chìm trong một bầu không khí buồn bán toàn diện. Nhiều nhà băng Tàu với bảng hiệu mới được dựng lên ở Hà Nội cũng như ở Hải Phòng. Số kiều dân Pháp lúc bấy giờ có 15 ngàn người đã sống những giờ phút bi thảm nhất, nhưng chính họ là con bài mặc cả đứng sau lưng Việt minh để tạo nên lợi thế cho họ.

Việt minh đã ngấm ngầm liên lạc với các thủ lĩnh Đồng Minh kể từ 15/9/1945 với Alessandri và Pignon, rồi 15/10/1946 với Sainteny trong khi chờ đợi một nước Trung Hoa đỏ do cuộc tranh chấp Quốc Cộng sẽ đem thắng lợi về cho phe Mao. Bởi thế, quân đội Trung Hoa với tướng Siao Wen có cùng lập trường với các nhóm chính trị Việt Nam quốc gia và xem Việt Nam như là nước cờ tái diễn ở Liễu Châu năm nào. Thật sự thì trong Tổng bộ Việt minh cũng đã có những người thân Tàu như Hà bá Cang (*Hoàng quốc Việt*), Hồ tùng Mậu vốn là

đảng viên cộng sản Trung Hoa, Trần huy Liệu và Đặng xuân Khu (*Trường Chinh*) v.v...

Một đặc điểm là phe Nga số lúc bấy giờ không hề công khai can dự một vấn đề nào ở Đông Dương. Họ không hề có một quan sát viên tại đây. Cũng như Moscov, họ không hề đá động gì đến Đông Dương. Bởi thế nên Hồ chí Minh cố bám lấy Pháp như một quyết định kết cuộc ở Đông Dương mà không ngần ngại đàm phán và hứa hẹn với Pháp ngay trong ngày tuyến cử 6/1/1946 - được đổi lại với lý do chiến tranh - có câu: "Chúng ta muốn và chúng ta phải dàn xếp với nhau..." Bởi vậy, người Pháp đã cho rằng chiến hay hòa trong giai đoạn này là do Sài Gòn!

Tướng Leclere đã nghĩ đến cách tái chiếm Hà Nội bằng võ lực. Nhưng sự thế không phải dễ bởi sự hiện diện đồng thời tại đây bởi 180 ngàn quân Lữ Hán, 35 ngàn quân Nhật và 25 ngàn người Pháp. Do đó, D'Argenlieu đã tính chuyện với Trung Hoa qua ngả Trùng Khánh, nhưng không thành. Trong khi đó thì tinh thần quốc gia đã hiện hữu nơi người Việt lúc bấy giờ không phải do Nhật Bản tạo ra mà đã do sự sống lại một nguồn gốc sâu xa nào. Nói theo Devillers thì năm 1945 quả là khởi đoạn hợp lý của một lịch sử dai dẳng và nặng nề.^{14.10}

Từ tháng 1/1946, Việt minh đã dọ thính biết có các cuộc hội đàm giữa Trung Hoa và Pháp nên họ đã tìm hết cách ngăn chặn. Về phía Pháp thì đối với vấn đề Bắc kỳ có hai giải pháp:

- Giải pháp ngoại giao với Tàu để tìm sự nhìn nhận chủ quyền Pháp tại Đông Dương và sự rút lui quân đội Trung Hoa.
- Giải pháp chính trị với chính thể Hà Nội để khôi phục lại chánh quyền Pháp tại đây.

Do đó, Pháp đưa đến quyết định phải tái chiếm Hà Nội trước mùa mưa và qua ngả Hải Phòng mà sự kiện này buộc phải đến mùa nước lớn cho các tàu chiến cập bến. Bởi thế phải chờ đến các ngày 27/2, 6/3, và 18/3.

Lúc bấy giờ ở Pháp, tướng De Gaulle nhường quyền Quốc Trưởng lại cho một đảng viên Xã Hội Félix Gouin. Đồng thời, một đảng viên Xã Hội khác là Maurius Moutet nắm quyền Bộ Trưởng Pháp quốc hải ngoại.

Ấy thế là các cuộc hội đàm đã diễn ra bí mật giữa Pháp và Việt Minh hay nói cho đúng là giữa phái bộ Sainteny và Hồ chí Minh. Cuộc hội đàm không kém phần gay go, nhiều từ ngữ được dùng đã gây trở ngại không ít, nhất là hai tiếng Độc lập Việt Nam, Hồ chí Minh thường xin cho suy nghĩ để hỏi ý kiến cố vấn của ông ta (*son conseiller... như thế chẳng phải là bàn tay bí mật của Nga số là gì?*) trong khi Sainteny thì chỉ hỏi ý kiến của Sài Gòn. Nhưng phải đến 16/2 mới

14.10 1945 n'était que l'aboutissement logique d'une longue et lourde histoire.?

Đông Tân

có một chút ánh sáng đem lại. Tiếp Sainteny có Hồ chí Minh, Hoàng minh Giám tuyên bố là sẽ thương nghị bí mật trên căn bản độc lập Việt Nam, nhưng một cách cụ thể hơn, vừa nhìn nhận Việt Nam trong Liên Hiệp Pháp. Dù vậy, các đảng phái quốc gia cũng biết được tâm hơi và cương quyết phản đối. Nhưng Pháp và Việt minh đã bắt tay nhau trong những điểm chính để chuẩn bị ký kết:

- Việt Nam tự trị (*self government*) trong khuôn khổ Liên Bang Đông Dương và Liên Hiệp Pháp. Việt minh phải bảo đảm quyền lợi kinh tế và văn hóa của Pháp tại Đông Dương.
- Ngược lại Pháp sẽ cung cấp cố vấn và chuyên viên cho Việt Nam.
- Chính quyền Hà Nội phải tiếp đón nồng hậu quân đội Pháp khi đến thay thế quân đội Trung Hoa theo thỏa ước Trưng Khánh sẽ ban hành.

Và Sainteny cho biết thỏa ước phải được ký kết không phải chỉ do Việt minh mà do các đoàn thể chính trị trong nước. Họ Hồ xảo quyết lại cho biết là không phải ông ta cũng không phải do Bảo Đại ký vào thỏa hiệp mà do những người khác, với mục đích là tròn trách nhiệm và để cho những kẻ đối lập háo hức chui đầu vào chia phần trách nhiệm của thỏa hiệp vốn dĩ đã bất lợi trước mắt rồi! Trong dịp này, Hồ chí Minh có hỏi ý kiến ông Ngô đình Diệm đang bị đày ở Trung kỳ và yêu cầu ông Diệm giúp "*thành lập một chính phủ thống nhất và kháng chiến*" nhưng bị từ chối thẳng thừng. Do đó, họ Hồ đã lúng túng chẳng khác gì con lật đật..! Câu chuyện được kể sau đây cho thấy rõ tư cách của Hồ chí Minh chỉ là con người cơ hội và vọng ngoại:

"Lúc 7 giờ sáng, Hồ chí Minh đã đến tìm Bảo Đại ở đường Gambetta (Hà Nội), ông tỏ ra xơ xác. Hoàn cảnh bất lợi lúc ấy với tư cách của con người cộng sản, ông ta không thể làm gì được, nên ông cố năn nỉ Bảo Đại làm Chủ tịch để ông ta sẽ làm Cố Vấn. Vĩnh Thụy tỏ vẻ nhận lời với điều kiện hội ý với Hoa Kỳ và Trung Hoa. Tướng Hoa Kỳ Major Buckley tỏ ý hài lòng và ông "chỉ mong có thể từ lâu". Đến 13 giờ, Hồ chí Minh trở lại và Vĩnh Thụy cho biết là sẽ nhận lời nếu ông hoàn toàn được tự do lựa chọn và có người của Việt minh tham gia Nội các. Hồ chí Minh tỏ ý kiến thuận về mọi mặt và việc cử người vào Quốc hội cũng không có gì trở ngại..."

19 giờ cùng ngày, Hồ chí Minh lại trở lại và yêu cầu Bảo Đại hãy quên đi những gì đã nói giữa ông ta và Bảo Đại trong ngày. Ông cho biết đó là những giây phút yếu đuối, ông muốn trốn tránh trách nhiệm, nhưng hiện thời ông đã hồi tỉnh lại. Ông xin lỗi là đã cho rằng công việc sẽ đổ vỡ và ông muốn gán cho người khác mọi trách nhiệm đổ vỡ đó. Nhưng giờ phút này thì không còn chút nhát nữa, ông quyết đi theo công việc đã sắp đặt... Sự thật là Hồ chí Minh đã do tướng Tàu Siao Wen giựt dây cũng như trước đây ở Liễu Châu. Tướng Wen nhắm vào Hồ chí Minh hơn là những người khác nên hứa với Hồ chí Minh là mọi việc êm xuôi nếu Hồ chí Minh chịu nói rộng Nội các có sự tham dự của các đảng phái

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

quốc gia. Do đó, Hồ chí Minh xin với Siao Wen yêu cầu Lữ Hán làm áp lực cho các đảng phái quốc gia không còn chỗ để phản đối thỏa ước nữa...”^{14.11}

Thế là ngày 24/2, trong tòa nhà Trung Hoa hải ngoại, trước mặt tướng Siao Wen thỏa ước được ký kết. Sự thành lập một chính quyền thống nhất gồm 10 bộ đã xong nhưng nội bộ vẫn lúng củng vì các đảng phái quốc gia chưa biết dã tâm của cộng sản. Cho nên, Giáp cho triệu tập quốc hội vào ngày 2/3 thay vì 3/3.

Mặt khác, ngày 26/2, bản công nhận chính quyền Pháp tại Đông Dương đã được ký kết tại Bắc Kinh. Để đổi lấy chủ quyền này, Pháp phải trả lại các nhượng địa Thượng Hải, Thiên Tân, Hán Khẩu và Quảng Đông, nhượng lại các khẩu Quảng châu Loan, đường sắt Vân Nam và nhất là phải cải thiện qui chế kiều dân Trung Hoa tại Đông Dương, thương khẩu Hải Phòng miễn thuế, và chuyển miễn thuế toàn cõi Bắc kỳ. Quyền chuyển nhượng quân đội Pháp sẽ kể từ ngày 1/3 đến 15/3, trễ nhất là ngày 31/3. Một công điện đánh từ Bắc Kinh cho biết Thỏa ước đã ký xong và "hạm đội Pháp có thể khởi hành đi Hà Nội từ ngày 1/3..."

Bên ngoài ngoại bang thủ lợi hoành hành như thế thì tại Hà Nội, quốc hội được triệu tập và chỉ trong vòng mấy giờ mọi việc đã xong đúng theo lệnh của Siao Wen để thành hình một Nội các mệnh danh là kháng chiến. Dù sao thì đây cũng là một sắp xếp lịch sử nhìn bề ngoài vẫn đẹp mắt đối với người dân đen Việt Nam lúc bấy giờ, nhưng ai làm sao biết được thủ đoạn lừa bịp của trò cộng sản quốc tế, có ngại gì lời nguyên rủa của các thế hệ sau! Trong tình thế đó, một Nội các ra đời:

Chủ tịch: Hồ chí Minh.

Phó Chủ tịch: Nguyễn hải Thần.

Ngoại giao: Nguyễn tường Tam.

Nội vụ: Huỳnh thúc Kháng.

Kinh tế: Chu bá Phụng.

Tài chánh: Lê văn Hiến.

Quốc phòng: Phan Anh.

Y tế: Trương đình Tri.

Giáo dục: Đặng thái Mai.

Tư pháp: Vũ đình Hoè.

Công chánh: Trần đăng Khoa.

Nông nghiệp: Bồ xuân Luật.

14.11 Theo P. Devillers. Histoire du Viet Nam de 1940 à 1953.

Đông Tấn

Một Ủy ban Kháng chiến gồm 9 người cầm đầu: Chủ tịch: Võ nguyên Giáp, Phó chủ tịch: Vũ hồng Khanh.

Tuy nhiên, bên cạnh đó là một Ủy ban thường trực gồm 15 người thì toàn người cộng sản với nhiệm vụ toàn quyền thay thế quốc hội trong trường hợp khẩn trương và cố vấn chính phủ khi cần. Trên hết có Chủ tịch: Nguyễn văn Tố. Phó chủ tịch: Phạm văn Đồng, và Lương đình Quý. Tổng Thư ký: Hoàng minh Giám và Dương đức Hiền...

Trong khi đoàn chiến hạm của Pháp gần đến Hà Nội trong vòng 24 giờ nữa thì thỏa hiệp 6/3 được ký kết tại tòa villa của tòa Ngân khố cũ Hà Nội trước mặt các quan sát viên Hoa Kỳ, Pháp và Trung Hoa. Bản Thỏa hiệp nguyên văn xin dịch ra như sau:

"HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ" PHÁP - VIỆT NGÀY 6/3/1946

"Giữa những thành phần ký kết sau đây được chỉ định:

- *Chính phủ Pháp, đại diện bởi ông Sainteny, Khâm sai của Cao ủy Pháp thường xuyên được ủy quyền bởi Đô đốc D'Argenlieu, Cao ủy Pháp, mới ký thác mọi quyền hành của nền Cộng Hòa Pháp, một bên,*

- *Và chính phủ Việt Nam, đại diện bởi Chủ tịch Hồ chí Minh, và vị Khâm sai đặc biệt của Hội đồng Nội các, ông Vũ hồng Khanh, bên kia,*

đã thỏa thuận các điều khoản sau đây:

1- *Chính phủ Pháp nhìn nhận nước Cộng Hòa Việt Nam như một quốc gia tự do có chính phủ, có quốc hội, có quân đội và tài chánh, thuộc thành phần Liên Bang Đông Dương và của Liên Hiệp Pháp.*

Còn việc thống nhất ba kỳ thì chính phủ Pháp bắt buộc có sự xác nhận của dân chúng qua một cuộc trưng cầu dân ý.

2- *Chính phủ Việt Nam phải tự tuyển bố sẵn sàng đón tiếp thân mật với quân đội Pháp khi họ đến thay thế quân đội Trung Hoa theo các thỏa ước quốc tế.*

Một thỏa ước phụ đính kèm Hiệp định này sẽ qui định các phương cách thực hiện các cuộc hành quân thay thế đó.

3- *Các qui định trên đây khi thành hình sẽ liền được thi hành triệt để. Ngay sau khi trao đổi các chữ ký thì mỗi bên các thành phần ký kết ở cấp cao sẽ thi hành mọi biện pháp cần thiết để chấm dứt tại chỗ các thù nghịch, giữ nguyên các quân đội tại các vị trí liên hệ và tạo một không khí thuận lợi để mở các cuộc hội đàm thân mật và thành thực.*

Các cuộc hội đàm này sẽ chú ý đặc biệt đến những liên hệ ngoại giao của Việt Nam với các lân quốc, qui chế tương lai của Đông Dương, quyền lợi kinh tế

và văn hóa của Pháp tại Việt Nam. Hà Nội, Sài Gòn, hay Ba Lê sẽ được chọn làm nơi hội đàm.

Làm tại Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 1946,

Ký tên,

Sainteny - Hồ chí Minh - Vũ hồng Khanh"

Sự ký kết thỏa hiệp này phải nói là do Hồ chí Minh đã học lại đường lối của Nga số năm 1918. Ta hãy nghe Giáp gào thét ngày 7/3 tại quảng trường nhà hát lớn Hà Nội để giải thích tuyệt vọng trước quốc dân: "...Hai lực lượng làm đảo lộn tình hình quốc tế: một lực lượng kéo ta trong cuộc trường kỳ kháng chiến, một lực lượng buộc ta ngưng hẳn các cuộc tranh chấp... Điều mà chúng ta sung sướng trong thỏa hiệp này là Pháp đã nhận quyền tự do của nước Việt Nam. Tự do không phải là tự trị mà còn hơn thế nữa, nhưng không phải là độc lập. Một khi được tự do rồi, ta sẽ đi đến độc lập, hoàn toàn độc lập... Cứ tìm hiểu lịch sử thế giới, ta thấy rằng nhiều dân tộc đang suy vong có thể chỗi dậy vượt những khó khăn để chờ đợi một cơ hội thuận lợi hơn cho cuộc tiến bộ của họ. Ví dụ như nước Nga năm 1918 đã ký Thỏa hiệp Brest-Litowsk để ngăn chặn sự xâm lăng của Đức để có thể từ cuộc hưu chiến thuận lợi đó, tăng cường khả năng quân sự và chính trị. Nhờ có Thỏa hiệp này, nước Nga lại chẳng trở nên hùng cường?..."

Đến lượt Hồ chí Minh lên diễn đàn: "...Tại sao chúng ta tính chuyện hy sinh 50 hay 100 ngàn người trong khi chúng ta có thể đi đến độc lập bằng đàm phán trong vòng 5 năm? Và chúng ta đang có những người bạn. Chúng ta có thể tin tưởng ở dân tộc Trung Hoa. Nước Tàu và nước ta như răng và môi?..."

Rồi ông ta kết luận: "Tôi, Hồ chí Minh, tôi đang luôn luôn đưa dân tộc đến chỗ tự do, tôi đã học đòi đấu tranh cho nền độc lập Tổ quốc. Đồng bào biết rằng chẳng thà tôi chết đi còn hơn là tôi bán nước. Tôi thề với đồng bào là tôi không bán rẻ đồng bào!..."

Tính chất vọng ngoại đã quá rõ rệt nơi những con người cộng sản này, một kẻ thì học bài học của Lenin Nga, một kẻ đang trì hoãn để dựa vào thế Mao Tàu, hy vọng của họ là mọi sự sẽ theo ý muốn trong vòng 5 năm, mà thật vậy năm 1949, Mao nắm chủ quyền Hoa Lục, nhưng sự thế đâu có dễ dàng cho nước nhược tiểu Việt Nam?

Trong khi đó thì các đảng phái quốc gia như Việt Nam Quốc Dân Đảng, Nguyễn Tường Tam đã có một thái độ khác. Ông này tránh né chức vụ Bộ trưởng Ngoại giao để không ký vào Thỏa hiệp 6/3, chỉ nhận chức vụ vào ngày 12/3 và ông tuyên bố: "Nước Tàu và Mỹ có bốn phận thực hiện hòa bình ở Viễn Đông. Nước Việt Nam muốn giữ mối liên hệ tốt đẹp với Hoa Kỳ cũng như vua Tự Đức trước đây đã gửi một đặc phái viên đến Tổng thống Lincoln... Cho nên, trong khi chờ đợi Việt Nam và Pháp thiết lập hòa bình chặt chẽ, Hoa Kỳ phải giúp đỡ Việt

Đông Tân

Nam tận tình về mọi phương diện cũng như Trung Hoa!"

Ấy thế là cuộc tiến quân của Pháp vào Hà Nội qua cảng Hải Phòng đã thực hiện từ rạng đông 18/3 đến 11 giờ trưa thì xong trong khi các hàng ngũ quân đội Pháp tại Hà Nội đã được tái vũ trang từ 15/3.

Trước sự tiến chiếm ồ ạt của hàng ngàn quân và 200 chiến xa Pháp, Hồ chí Minh kêu gọi dân chúng không gây trở ngại dù nhỏ nhất đến đâu: "*Chúng ta hãy chứng tỏ rằng dân tộc chúng ta tiến bộ và có trật tự. Hãy thi hành thỏa ước một cách chặt chẽ với quân đội Pháp. Đừng gây náo loạn! Mọi xâm phạm đến các cơ sở sứt quán Pháp và bộ đội Pháp đều bị cấm ngặt. Những kẻ vi phạm sẽ bị trừng trị nặng nề!*"

Cuộc hành quân chấm dứt. Leclere bắt tay Hồ chí Minh lần đầu tiên và nói: "*Thế là chúng ta đã thỏa hiệp nhau rồi đó, thưa Chủ tịch!*" Câu nói đầy mỉa mai chua chát của kẻ thắng cuộc với người bại. Cuộc đắc thắng bằng cuộc tái chiếm miền Bắc mà không đổ máu, lại do người Việt với "*chủ quyền tự do*" tiếp tay cho họ thành công! Một vết đen đã kéo dài từ đó trên trang sử Việt Nam biết đến bao giờ mới chấm dứt?

Trong khi tình hình ở Bắc kỳ đã diễn tiến thuận lợi về phía Pháp như thế thì tại Nam kỳ, một tướng lãnh của Việt minh, Nguyễn Bình^{14.12} đã được lệnh Trung ương giở trò khùng bố, uy hiếp các miền quê để tạo sự hiện diện của Việt minh bằng đủ trò chém giết ghê rợn khiến cho dân chúng khiếp đảm...

Tại Trung kỳ thì ngày 26/3, với sự chấp thuận của Ủy ban chấp hành Trung bộ, 700 lính Pháp đổ bộ Đà Nẵng. Ngày 29/3, bộ đội Pháp từ Ai Lao tràn qua Huế.

Nhưng toàn quốc thì đã có Thỏa hiệp phụ (*Convention d'Etat major*) thi hành Thỏa hiệp 6/3 ký kết giữa tướng Salah và Giáp cho phép quân đội Pháp chiếm cứ các tỉnh lỵ với quân số ấn định cho mỗi nơi: Hà Nội, Hải Phòng, Hòn Gai, Nam Định, Hải Dương, Huế, Đà Nẵng, Điện Biên Phủ v.v...

Như vậy, Thỏa hiệp 6/3 quả là sự sắp đặt của những người Việt thân Nga muốn đem cống hiến xứ sở cho Pháp để làm một giai đoạn chờ đợi để thừa cơ thủ lợi cho phe đảng mình, cũng là một lợi khí để tiêu diệt những chiến sĩ quốc gia mà đối với họ lúc nào cũng không đội chung trời!

Đây là một sự kiện có tính cách như một biến cố đã nảy sinh trong các dân tộc cũng như trong hàng ngũ đồng bào của mọi quốc gia khởi hấn từ chủ nghĩa hận thù của cộng sản Nga sô từ 1917, bởi biến cố này đã lan dần từ đế quốc Nga sang các nước chư hầu như một bệnh dịch mà cuộc sống loài người đã diễn ra trong hai luồng tư tưởng đối nghịch: một bên là thứ lý thuyết thú vật ngông cuồng mà tự nhận là thần thánh siêu việt còn hơn một tôn giáo được tôn sùng đến mức cuồng tín tối đa, còn

14.12 Tên thật là Nguyễn phương Thảo vốn là thợ giặt cho chiếc tàu D'Artagnan từ 16 tuổi vào năm 1928, sau đó là đảng viên Việt minh.

bên kia là phản động, là... gian, tùy theo mỗi dân tộc được gán cho một tính từ riêng như Việt gian, Lào gian, Miên gian v.v... nghĩa là những gì cần phải loại trừ khỏi cuộc sống huynh đệ quốc tế mệnh danh là vô sản nhưng thực chất thì mỗi một tập đoàn thống trị là một tập thể tư bản đồ hưởng thụ nhiều thứ quyền lợi còn hơn những nước mà họ gọi là đế quốc hay tư bản. Những gì thực tế đã và đang xảy ra tại các quốc gia cộng sản hay cựu cộng sản cho ta thấy rõ điều đó!

Sau đó, ngày 17/4, hội nghị Đà Lạt khai diễn tại trường Trung học Yersin dưới quyền chủ tọa của tướng D'Argenlieu nhưng không có Hồ chí Minh. Hội nghị không đi đến đâu bởi người Pháp có cần gì thêm nữa ngoài sự tái chiếm ba kỳ Việt Nam? Còn phía Việt minh thì đang chờ cơ hội đến với Nga Tàu cộng, nên cả hai đều xem nước Việt Nam như một ao tù mà họ là những tên chài chờ dịp nước đục thả câu... Trong khi vấn đề thống nhất nước Việt Nam mà trong bản Hiệp định để chờ có trưng cầu dân ý thì ở Nam kỳ đã có một chính phủ tự trị sau khi tướng Nguyễn văn Xuân cầm đầu một phái đoàn đến Pháp với Chủ tịch là Bác sĩ Nguyễn văn Thịnh cùng vài nhân vật trí thức khác như Lưu văn Lang v.v... Cho nên, hội nghị Đà Lạt đã bế tắt trong buổi họp bế mạc qua nước mắt của Hoàng xuân Hãn: *"...Tôi xin chấm dứt bằng một nguyện vọng rằng nền hòa bình sẽ trở lại Nam kỳ và rằng, dù có những người vốn không ưa thích vài nhân vật hay vài tư tưởng đã thù ghét xứ sở họ thì miền đất này cũng sẽ trở về trong lòng của Tổ quốc chung của chúng tôi."*

Thế rồi, hội nghị Fontainebleau tiếp diễn sự thảm bại ê chề của phía Việt minh tại Pháp chẳng khác gì hội nghị Đà Lạt. Mặc dù trước khi đi Pháp, Hồ chí Minh đã chuẩn bị cái tư thế quần chúng của mình bằng một tổ chức gọi là Hội Liên Hiệp quốc dân Việt Nam, gọi tắt là hội Liên Việt ra đời tháng 5/1946. Chủ tịch danh dự là Hồ chí Minh, Chủ tịch là Huỳnh thúc Kháng với một số Ủy viên hầu hết là đảng viên cộng sản, ngoại trừ Nguyễn tường Long. Chiều hướng của hội này là thống nhất, trật tự và hợp tác với Pháp.

Hội nghị này về phía Pháp thì cũng những bộ mặt ở Đà Lạt, mặc dù là chính quốc Pháp nhưng Trưởng phái đoàn chỉ là viên Hội đồng thành phố Ba Lê, Max André, cho nên Hồ chí Minh đã lánh mặt để cho Đồng và Giáp dự. Tháp tùng có thêm 4 bộ mặt cộng sản. Tam và Hãn không tham dự. Phan Anh là báo cáo viên.

Hội nghị diễn ra ngày 6/7/1946 tại Fontainebleau cách Ba Lê 60 km để tránh những dư luận không hay. Kết quả không hơn ở Đà Lạt. Phái đoàn Việt Nam ra về trên chiếc tàu Pasteur từ Toulouse đến Hải Phòng vào ngày 13/9/46. Nhưng Hồ chí Minh còn ở nán lại Pháp. Ngày 14/9, ông ta còn tìm gặp Moutet rồi Georges Bidault, ông suy nghĩ nhiều về việc đi về tay không của mình, sẽ ăn làm sao nói làm sao với quốc dân đây? Còn chờ một chính quyền Pháp tả khuynh thì biết bao giờ mới có?

Sử gia P. Devillers kể lại công việc của ông Hồ đã làm: *"Vào giữa khuya ngày 14/9, một con người ốm yếu, mảnh khảnh, bận bộ quân phục kiểu Tàu, bước ra khỏi Hôtel Royal Monceau, đại lộ Hoché. Đó là Hồ chí Minh... Ông đi bộ đến dãy phố kế cận số 19 đường Courcelles, nơi đây ông Moutet còn thức*

Đông Tân

giác. Ông đến cho biết là ông muốn ký vào bản Thỏa hiệp đang bỏ dở tại Fontainebleau vì chỉ khai triển các điều khoản 6/3 mà không có gì mới lạ. Thế là bản Thỏa hiệp được ký tại văn phòng của Bộ Trưởng Moutet. Ký xong, Hồ chí Minh được đưa ra về, vừa nói vào tai người dẫn lộ: "Tôi vừa ký vào bản án tử hình của tôi!" mà ông Hồ đã nói nhỏ với viên thanh tra dẫn ông về khách sạn.

Nguyên văn: "Il est près de minuit, ce 14 Novembre, quand un homme frêle et mince, revêtu d'une tunique militaire, sort de l'Hôtel Royal Monceau, avenue Hoche. C'est le président Hồ chí Minh. À pied, il se dirige vers l'immeuble tout proche du 19 boulevard de Courcelles, où veille encore M. Moutet. Il vient lui dire qu'il accepte de signer le modus vivendi. La signature a lieu immédiatement, dans la chambre du ministre. Une étape nouvelle est franchie..." Je viens de signer ma condamnation à mort" aurait murmuré Hồ à l'inspecteur qui le accompagnait à l'hôtel."^{14.13}

Ấy vậy, một tháng sau, Hồ chí Minh đến Sài Gòn, vẫn làm ra vẻ như mình thu được thắng lợi lớn. Từ Hải Phòng đến Hà Nội, ông đáp lời chào hỏi của dân chúng và không quên nhắc lại tại Hà Nội: "Hãy hô to với tôi: tình hữu nghị Việt Pháp muôn năm !" Bàn tay nham hiểm của ông ta sau đó nhắm vào đảng phái đối lập và dập tắt các cơ quan ngôn luận trong đó có Võ đình Thi, quán đốc tờ Việt Nam!

Ngày 30/10/1946, Hồ chí Minh tuyên bố toàn bộ Nội các từ chức để thanh lọc các thành phần đối lập, nhưng bề ngoài là để thành hình một chính phủ mệnh danh là Liên Việt. Thật sự thì Hồ chí Minh đã dự thảo một Nội các hoàn toàn cộng sản trong đó ông ta vừa Chủ tịch kiêm ngoại giao. Nội vụ vẫn do cụ Huỳnh thúc Kháng, nhưng chính cụ cũng đã thú nhận vai trò bù nhìn của mình sau này. Trong khi đó thì ngôi vị Cố vấn tối cao vẫn còn với danh xưng Bảo Đại, còn các thành phần đối lập đều bị xóa tên (*Trương đình Thi, Nghiêm kế Tổ*). Riêng Nguyễn hải Thần, Nguyễn tường Tam, Vũ hồng Khanh thì đã lưu vong sang Trung Hoa. Quốc hội thì được lưu nhiệm với lý do không tổ chức kịp thời... Thế là một chế độ độc tài cộng sản mang danh nghĩa Liên Việt đã được dựng nên từ đó trước sự ngỡ ngàng của quốc dân...

Trong tình thế đó, nhiều vụ lộn xộn xảy ra cùng khắp. Tướng Vallery thay cho D'Argenlieu từ 11/1946 không chịu thái độ của chính quyền Việt minh. Do đó, trong chuyến viếng thăm Đông Dương của Bộ Trưởng Moutet ngày 1/1/47, chính phủ Hà Nội phải di tản đến Hà Đông bởi thái độ yếu đuối của Hồ chí Minh tại Pháp vừa qua đã cho thấy rõ.

Thế là sự thương nghị với Việt minh đã không còn quan trọng nữa và người ta đang tính việc ký kết nghiêm chỉnh với người đại diện cho dân tộc Việt Nam, bởi dưới mắt Cao ủy D'Argenlieu, Hồ chí Minh chỉ là con cờ hay dịch cho đúng nghĩa là con tốt Việt Nam của điện Cẩm Linh trong mưu đồ bá chủ thế giới

14.13 Theo P. Devillers, Histoire du Viet Nam de 1940 à 1953, page 307.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

(*des pions vietnamiens du Kremlin dans sa lutte pour le suprématie universelle*). Do đó, từ tháng 1/1947, một đặc phái viên của D'Argenlieu đã đến hỏi ý kiến của Bảo Đại lúc bấy giờ đang lưu vong tại Hồng Kông!

Về phía Nam kỳ thì D'Argenlieu đã nhắm thay thế Bác sĩ Thịnh bằng Bác sĩ Lê văn Hoạch, người Cao Đài, Phó Chủ tịch Hội đồng Nam kỳ và Hội đồng Cần Thơ với mục đích đổi chính sách biệt lập thành Nam kỳ tự trị. Ông Hoạch được bầu làm Quốc trưởng Nam kỳ ngày 6/12/1946 thay cho tướng Xuân, quyền Quốc Trưởng từ ngày Bác sĩ Thịnh tự tử (*hay bức tử?*) ngày 10/11/1946. Ấy thế là trong khi chờ đợi giải pháp Đông Dương, chính phủ Nam kỳ được xem như giai đoạn chuyển tiếp. Trong khi đó thì D'Argenlieu lại được thay thế bởi ông Emile Bollaert ngày 5/3/1947, một nghị sĩ thuộc đảng Xã hội Pháp.

Từ ngày lưu vong sang Tàu (7/1946), Nguyễn tường Tam đến Nam Kinh để xem việc Quốc Dân Đảng Trung Hoa, Vũ hồng Khanh đến Quảng Tây và Quảng Đông tiếp xúc với nhóm cố vấn Hoa Kỳ, còn Nguyễn hải Thần thì ở Canton với tướng Chiang Fa Kwei. Họ chờ đợi ngày Việt minh và Pháp bỏ nhau để trở lại chính trường. Nhưng lập trường các nhóm này thì không giống nhau. Thần và Tam thì muốn liên kết với Việt minh để chống Pháp do Liao Wen xúi quẩy với mục đích nội ứng trong hàng ngũ cộng sản Việt Nam để phá quấy, nhưng ý kiến này bị chính phủ Trùng Khánh bác đi vì thân Mao. Trong khi đó thì Việt minh cũng cảm thấy yếu kém, nếu không phải là một thủ đoạn phản gián khi cho Nguyễn đức Thủy đến mời Thần và Tam về nước.

Tại Nam Kinh ngày 17/2, Thần và Tam đã thành lập một Mặt trận thống nhất quốc gia Việt Nam, có ý định bất liên lạc với Việt minh, nhưng Khanh không chịu. Mặt trận này đã liên lạc với các nhóm quốc gia ở Nam kỳ như Cao Đài, Hòa Hảo, Thanh niên quốc gia và Dân chủ hội đảng của Nguyễn văn Sâm. Trong hội nghị tại Canton từ 15 đến 22/3, đại diện các nhóm này quyết định việc đoạn giao với Hồ chí Minh và tôn phò Bảo Đại, xem như người tiêu biểu đứng đầu cho tinh thần quốc gia.

Trong tình thế đó, Bollaert đến Sài Gòn nhận chức Cao ủy ngày 1/4/1947. Việc của ông ta là dàn xếp một cuộc hòa bình với chính quyền Việt minh tuân hành những chỉ thị của Tổng trưởng Ramadier.

Vào những ngày đầu tháng 5/1947, ông ta có phái một đặc phái viên, cố vấn riêng của ông, Paul Mus. Ông này đã lặn lội tìm gặp Giám, Bộ trưởng Ngoại giao Việt minh ngày 9/5 tại Cầu Thác (*Pont des rapides*) cách Hà Nội 60 km. Mus đã hội kiến với Hồ chí Minh sau khi vượt qua 60 km vùng quê bằng những phương tiện khác nhau. Đến Tổng hành dinh Việt minh ngày 12/5, Mus trao cho chính phủ Việt minh xem những điều kiện của Tổng trưởng Ramadier gồm 4 điểm như sau:

- Chấm dứt ngay hành động thù nghịch, khủng bố và tuyên truyền.
- Thả một phần quan trọng trong quân đội hai bên

Đông Tân

- Giao thông tự do cho tất cả hàng ngũ Pháp trên lãnh thổ Việt Nam.
- Trao trả tù binh, thành phần đảo ngũ và bị bắt cóc!

Hồ chí Minh và đồng bọn không chịu những điều kiện này vì xem như ô nhục, Paul Mus trở lại Sài Gòn ngày 20/5.

Nhưng chính phủ Pháp lại thay đổi. Tướng De Gaulle thay Ramadier ngày 14/4/1947. Cho nên, mọi chiến thuật ở Đông Dương cũng cùng nhịp thay đổi theo đó. Cố vấn chính trị của Bollaert là Didier Michel cũng chống cộng không kém Pignon.

Lúc bấy giờ nhiều tổ chức chính trị ở ba kỳ cùng rộ lên một lúc. Trong Nam có Nguyễn văn Sâm với Mặt Trận Thống Nhất Quốc Gia hướng về Bảo Đại. Ở Trung có Ủy Ban Hành Chánh lâm thời của Trần văn Lý, và hội Quốc Gia Liên Hiệp của Trần thanh Đạt hướng về một chính phủ lập hiến quốc gia. Trong khi đó thì ở miền Bắc, ngày 19/5 tại Hà Nội, dưới quyền Chủ tịch của Bác sĩ Trương đình Tri, Cựu Bộ trưởng Vệ sinh của chính phủ Hồ chí Minh (1945-1946) đã tập họp một Ủy Ban lâm thời có xu hướng hành chánh và xã hội. Trong bản Tuyên ngôn ngày 1/6, ông ta mong có được sự thống nhất ba kỳ, một Việt Nam tự do và độc lập trong Liên Hiệp Pháp v.v... Trong khi đó thì tại Nam kỳ, lực lượng Việt minh còn dưới danh nghĩa của cá nhân Nguyễn Bình thường được che đậy ban đầu dưới nhãn hiệu ái quốc nên được lòng dân hơn Việt minh ở miền Trung và miền Bắc.

Nhưng thời bấy giờ, Thủ tướng Hoạch dường như không để ý gì đến chính giới kể trên. Dinh Gia Long được chuyển giao cho chính phủ Việt Nam từ 23/5/1947 và dường như mọi chuyển hướng của ông cũng trong hàng ngũ quốc gia thống nhất.

Ngày 14/5/1947, Bollaert đến Hà Nội tuyên bố thẳng thừng: *"Nước Pháp đã làm khi ký Thỏa ước 6/3 và như thế nước Pháp không thể nào còn ký kết với những bọn quá khích khát máu. Theo chúng tôi thì nước Pháp có thể và chỉ đàm phán với Cựu Hoàng Bảo Đại..."*

Ngày 5/7, trong cuộc phỏng vấn của tờ Union française, một nhật báo Pháp tại Sài Gòn, Bảo Đại tuyên bố: *"Nếu tất cả đồng bào Việt Nam tin tưởng tôi, mặt khác nếu sự hiện diện của tôi có thể đem lại sự thiết lập những liên hệ tốt giữa dân tộc chúng tôi và nước Pháp, tôi sẽ sung sướng trở lại Việt Nam. Tôi không theo Việt minh, cũng không bỏ họ. Tôi không thuộc đảng phái nào. Hòa bình sẽ trở lại mau chóng nếu người Pháp ý thức rằng tinh thần của dân tộc chúng tôi hôm nay không còn giống như cách đây 10 năm..."*

Ngày 24/4/1947, Bộ trưởng Ngoại vụ Huỳnh thúc Kháng mất. Chính phủ Việt minh thay đổi Nội các với Bộ Trưởng Ngoại vụ Tôn đức Thắng.

Tại Pháp, lực lượng thứ ba đồng ý không nhận sự ký kết với Việt minh bởi lý do cộng sản nên giải pháp Bảo Đại được đặc biệt lưu ý. Cao Ủy Bollaert được hội ý về việc này. Tại Sài Gòn, Mặt trận Thống nhất Quốc gia do Nguyễn văn Xuân đã mấy lần ra tuyên cáo yêu cầu Bảo Đại về nước cầm đầu một chính phủ

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

thực thi thống nhất độc lập quốc gia chống lại nạn độc tài đỏ. Văn kiện này có chữ ký của Cao Đài (*Tây Ninh*), Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc Dân Đảng, đảng Dân Chủ, đảng Xã Hội và một nhóm trí thức Nam kỳ. Trong khi đó thì đặc phái của Bảo Đại là Trần văn Tuyên, một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng luôn luôn thăm dò dư luận quốc nội, và sau khi tiếp xúc với các đoàn thể chính trị ở Hà Nội và Huế, ông ta vào Sài Gòn tuyên bố đại khái: "*Hoàng đế Bảo Đại đã thoái vị theo lời yêu cầu của dân tộc và nếu Cựu Hoàng có trở lại chính quyền thì cũng do dân chúng đòi hỏi. Cựu Hoàng chỉ để ý đến dư luận của nhân dân hơn là những đảng phái hay nhóm chính trị.*"

Ngày 9/9/1947, Bảo Đại triệu tập tại Hồng Kông 24 đại biểu thuộc các thành phần chính trị trong nước trong đó đáng kể: Nguyễn văn Sâm, Nguyễn văn Tâm, Trần quang Vinh, Nguyễn phan Long, Trần văn Lý, Trần thành Đạt, Cao văn Chiêu, Trần văn Tuyên, Trần văn Quế, Dương văn Giáo... Tại Hồng Kông còn có Nguyễn hải Thần, Nguyễn tường Tam, Nguyễn tường Long. Bên cạnh Bảo Đại còn có hai cố vấn là Bác sĩ Phan huy Đán và Đinh xuân Quảng. Do lời khuyên của hai ông Giáo và Quế, Bảo Đại quyết định đứng về phía chống lại Việt minh.

Ngày 18/9, Cựu Hoàng tuyên bố:

"Quốc dân Việt Nam!

"Để tránh đổ máu của đồng bào, tôi đã rời ngai vàng của tổ tiên tôi. Đồng bào đã muốn tin tưởng vào những lãnh đạo mới phân trách nhiệm số phận của đồng bào, tôi tự ý rút lui. Tôi đã thoái vị và nhận cơn đường tự dầy ải để không làm trở ngại cho cuộc thí nghiệm mà theo ý nghĩ của đồng bào đã phải đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

"Từ miền đất hải ngoại mà tôi lưu vong đây, tôi đã có thể theo dõi, đôi lúc cũng hy vọng, nhưng thường thì rất buồn lo sợ phải khi những trang sử dầy hãi hùng của đất nước vừa qua. Tôi biết hết những nguồn hy vọng, nỗi lo âu, sự mỏi mệt và nỗi thống khổ của đồng bào.

"Mặc dù nạn độc tài đã cố đàn áp tiếng kêu la của đồng bào, tôi vẫn nghe được lời cầu cứu, tiếng kêu thảm nã của đồng bào hôm nay. Đồng bào đã phát họa một bản liệt kê những đau thương đã tạo nên những thảm họa đã phải chịu ở đất nước Việt Nam thân yêu sau hai năm kinh nghiệm mà những chủ nhân của đồng bào đã thống trị với uy quyền tuyệt đối.

"Thế nên, dần dần nỗi hy vọng hạnh phúc của đồng bào tiêu tan đi mà một lối tuyên truyền mánh lới và một ý thức hệ mới đã xảy ra trong tâm hồn đồng bào những giây phút thoáng qua. Trong sự đau xót, đồng bào đã đến với tôi. Đồng bào kêu cứu ở quyền năng của tôi để đem lại trong xứ sở bị tàn phá vì chiến tranh và xâu xé bởi nạn nổi da dáo thịt, một nền hòa bình thật sự giữa các quốc gia tự do và bình đẳng, một nền hòa bình nội bộ trong trật tự chung... Đồng bào khẩn khoản mong tôi là người thương thuyết..."

Nguyễn văn như sau do hai ông Dương văn Giáo và Trần văn Quế soạn:

“Peuple Vietnamien!

Pour ne pas faire couler le sang de mes compatriotes, j’ai renoncé au trône de mes pères. Vous avez voulu confier à de nouveaux maîtres la charge de votre destinée: je me suis volontairement effacé. J’ai abdiqué et pris le chemin de l’exil pour ne pas être un obstacle à cette expérience qui, dans votre pensée, devait vous apporter le bonheur.

De cette terre étrangère, où je me trouve, j’ai pu suivre avec espoir et souvent avec mélancolie, le développement de ces récentes et terribles pages de ces pages de notre histoire. Je n’ignore rien de vos espérances, de vos angoisses, de vos tourments, de vos souffrances.

Malgré la dictature qui tend à étouffer votre voix, j’entends aujourd’hui vos appels et vos cris de détresse. Vous me brossez un tableau de vos misères et me dressez le bilan des désastres subis par notre cher Viet Nam après deux années d’expérience où vos maîtres eurent l’exercice absolu du pouvoir.

Ainsi, petit à petit se sont évanouis vos espoirs de bonheur qu’une habile propagande et une nouvelle idéologie ont fait naître un moment dans vos coeurs. Dans votre détresse, vous venez vers moi. Vous faites appel à mon autorité pour ramener dans votre pays ravagé par la guerre et déchiré par les dissensions intestines la paix, une paix comme il convient entre Etats libres et égaux, une paix intérieure dans la sécurité.

Vous me sollicitez d’être votre négociateur avec la France qui, par la voix de son très haut représentant au Viet Nam, M. le Haut Commissaire Bollaert, vous a précisément demandé, dans son discours de Hadong, de désigner des personnalités ayant votre confiance.^{14.14}

Thế rồi chiến cuộc trở nên ác liệt. Toàn lực quân viễn chinh Pháp xâm chiếm Bắc kỳ khắp các tỉnh trong tháng 10/1947. Lực lượng kháng chiến của Việt Minh rất yếu ớt. Trong trận Pháp tấn công Bắc Cạn, toàn bộ chính phủ Việt minh sắp bị bắt tại đó. Sở dĩ có các tái chiếm này là vì người Pháp bắt đầu các cuộc thương nghị với Bảo Đại và để bỏ Việt minh xem như một chế độ khủng bố và ám sát. Danh từ *lực lượng thứ ba* được Pháp sử dụng để gọi những thành phần trí thức dân chủ quốc gia. Cái thâm ý của chính phủ Pháp là tạo nên một nhân vật làm môi giới giữa Bảo Đại và Hồ chí Minh. Do đó có sự xuất hiện tướng Nguyễn văn Xuân, người đã nuôi một tham vọng chính trị tại Nam kỳ trước đây.

Trong khi bác sĩ Hoạch đang làm Thủ tướng Nam kỳ thì có sự biểu đồng tình của ông Xuân từ Pháp về nước tham gia chính phủ với chức Phó Thủ tướng

14.14 Theo P. Devillers. Histoire du Viet Nam de 1940 à 1952 , page 411 □avec notation 14 page 412: cette proclamation aurait été rédigée par Giáo et Quế.

hay Bộ trưởng Quốc phòng. Nhưng khi về đến Nam kỳ ngày 15/9/1947, Xuân lại âm mưu một cuộc đảo chánh và thế là ngày 1/10, Xuân trở thành Thủ tướng, mời Hoạch làm Phó Thủ tướng... Hoạch bất mãn từ chức nhưng không được chấp thuận. Thế là vài hôm sau, Hoạch bay đi Hồng Kông với tư cách đại diện Cao Đài để gặp Bảo Đại. Phía Xuân thì mưu đồ một tham vọng chính trị tại Việt Nam với một Nam kỳ tự trị. Lẽ cố nhiên trong tình thế này, Pháp rất muốn có một Nam kỳ tự trị khá mạnh để dễ bề lung lạc các thành phần quốc gia. Cho nên, Bảo Đại bất mãn việc này bởi Hoạch đang trên lộ trình tiến tới sự thống nhất ba kỳ Việt Nam. Manh tâm của Pháp là không hề muốn như thế nên với sự đồng tình của Bollaert, chính phủ Xuân được gọi là Chính phủ Lâm thời miền Nam Việt Nam!

Ngay tại Pháp quốc, nhiều sự kiện xảy ra đã thay đổi cả chiều hướng chính phủ không còn thân tả như trước mà đi mạnh về phía hữu. Ông Paul Cost Floret thay cho M. Moutet có lập trường chống cộng rõ rệt. Do đó, Bollaert và Bảo Đại đã có chiều thuận lợi. Một sứ giả Pháp là Cousseau đến Hồng Kông để gặp Bảo Đại. Cựu Hoàng vốn không tán đồng bản tuyên ngôn do Giáo và Quế viết và chỉ tuyên bố hoạt động khi nào danh từ Việt Nam được tôn trọng.

Thế là sau đó một cuộc hội kiến tại vịnh Hạ Long giữa Bảo Đại và Bollaert được thành hình.

Ngày 6/7/1947, Bảo Đại đáp tàu thủy tới vịnh Hạ Long. Tại đó đã có phái đoàn do Bollaert tiếp đón trên chiếc tàu Đô đốc Duguay Trouia. Cuộc hội đàm diễn ra trong vòng bí mật. Và theo Bảo Đại thì các đề án nghị thức chỉ như là một bản giúp trí nhớ, hay chỉ là một biên bản để giành cho các hội nghị về sau không được công bố! Dù sao thì tại đây danh từ Độc Lập Việt Nam đã được dùng đến với sự đòi hỏi của nó mang theo chữ ký của Bảo Đại, mặc dù trước khi đi, các cố vấn của Bảo Đại đã khuyên ông đừng ký kết gì hết. Vậy mà, Cựu Hoàng xem như đã bị "sửa lưng".^{14,15} Liên sau đó, Bollaert trở về Paris mang theo chữ ký của Cựu Hoàng Bảo Đại và sửa soạn cho cuộc hội kiến với Bảo Đại tại Pháp sắp tới.

Từ 7 đến 13/1/1948, Bollaert và Bảo Đại đã gặp nhau 5 lần ở Genève tại khách sạn Hôtel des Bergnes. Phía Bảo Đại có ba cố vấn là Phan Huy Đán, Đinh xuân Quảng và Nghiêm văn Trị. Phía Bollaert thì vẫn những nhân vật Hạ Long. Tại đây, Bảo Đại đòi hỏi có một cơ chế ngoại giao độc lập của Việt Nam thì bị Bộ trưởng Georges Bidault từ chối và cho rằng đã có cơ chế ngoại giao của Pháp rồi và tuyên bố không thể sửa đổi được gì trong văn kiện Hạ Long dù là cái phết. Thật sự thì Thủ tướng Schuman chỉ muốn đàm phán với một Bảo Đại cầm đầu một chính phủ có thực quyền quốc gia Việt Nam chớ không phải với cá nhân Vĩnh Thụy! Bollaert đã xác nhận điều đó nên tại Việt Nam nhiều cuộc vận động

14.15 Dịch từ "il a le sentiment d'avoir été "roulé"" của P. Devillers. Histoire du Viet Nam de 1940 à 1952.

Đông Tân

liên quan đến vấn đề này. Ngày 22/2/1948, tại Sài Gòn, theo sự triệu tập của Xuân và Đán, một hội nghị tôn giáo và chính trị ở tầm mức quốc gia có Cao Đài, Hòa Hảo, Da Tô và Phật giáo, các đại biểu của chính phủ lâm thời Nam kỳ, các Ủy Ban Hành Chánh ở Trung kỳ và Bắc kỳ với những thỉnh nguyện:

- 1- Hội nghị sẽ đề cử một đại diện chính quyền xứng đáng của Việt Nam.
- 2- Vị đại diện này sẽ thành lập một chính phủ.
- 3- Chính phủ này sẽ đảm trách các việc ký kết với nước Pháp và chịu trách nhiệm với quốc dân.

Sau đó, một chính phủ lâm thời trung ương được thành lập do Thủ tướng Xuân với số phiếu tín nhiệm gồm các đại biểu toàn quốc khoảng 40 người ngày 20/5. Xuân trình diện Nội các mới với Bảo Đại tại Hồng Kông ngày 27/5. Mặc dù vậy, chính phủ Pháp vẫn muốn có chữ ký của Bảo Đại trong các văn kiện đàm phán.

Ngày thứ bảy 5/6/1948, vào giữa trưa, trên chiến hạm Duguay Trouin tại vịnh Hạ Long, Bollaert và Xuân đã ký kết trước mặt Bảo Đại bản Thỏa hiệp từ 6 tháng trước đã mang chữ ký của Bảo Đại. Bản Tuyên ngôn chung được tuyên bố như sau:

1- Nước Pháp long trọng thừa nhận nền độc lập của Việt Nam, theo đó thì nước Việt Nam được tự do thực hiện nền thống nhất của mình. Về phía Việt Nam phải công bố sự liên kết với Liên Hiệp Pháp trong tư thế quốc gia hội viên với Pháp. Sự độc lập của Việt Nam không có ranh giới nào khác ngoài những ranh giới mà sự lệ thuộc với Liên Hiệp Pháp đã qui định.

2- Nước Việt Nam cam kết tôn trọng quyền lợi quốc gia Pháp, bảo đảm sự tôn trọng các nguyên lý dân chủ và nhu cầu các kỹ thuật và cố vấn Pháp cho những tổ chức nội bộ về kinh tế.

3- Từ sự thành hình một chính phủ lâm thời, các đại biểu của Việt Nam sẽ tham khảo với các đại biểu Pháp quốc về những điểm dàn xếp riêng biệt thích nghi về văn hóa, ngoại giao, quân sự, kinh tế, tài chính và kỹ thuật.

Trong dịp này, Bảo Đại nói với Bollaert: "*Ông vừa thừa nhận sự thực hiện tự do của nền thống nhất Việt Nam và nền độc lập của nó trong lòng của Liên Hiệp Pháp, nước Việt Nam sẽ bao trùm nền cai trị nội bộ và các ranh giới cổ truyền. Tôi từ giờ Hồng Kông vĩnh viễn bởi đây là một thời kỳ Cách mạng của tôi và của Việt Nam*".

Tối hôm ấy, Bảo Đại rời Hồng Kông đi Pháp. Thật sự thì Bảo Đại vẫn chưa hết đòi hỏi. Trong dịp hội kiến với Bollaert ngày 25/8/1948 tại St. Germain, Bảo Đại đã từ chối không trở về Việt Nam đến khi nào ông đạt được hai nguyện vọng quốc gia chính đáng: giải tán chế độ thuộc địa tại Nam kỳ, các bảo đảm đầy đủ về nền độc lập Việt Nam.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trong thời gian này, từ sứ mạng của Paul Mus với Hồ chí Minh đến cuộc hội đàm Bảo Đại - Bollaert tại St. Germain, nước Pháp đã phải mất thêm 3000 quân.

Tình thế không còn như trước khi Nội các Schuman ở Pháp đã được thay thế bởi nội các André Marie ngày 25/7/1948. Nội các Marie lại được thay thế bởi Nội các Queuille khi Bảo Đại trở về Việt Nam sau thỏa hiệp Auriol-Bảo Đại ngày 8/3/1949. Cựu Hoàng hoan hỉ vì được xóa bỏ một Nam kỳ tự trị trở lại thống nhất vào Việt Nam. Việc Cựu Hoàng trở về Việt Nam cũng một phần có sự đồng ý của Hoa Kỳ mà có lần Bảo Đại đã hội kiến tại Genève tháng 8/1948 với ông William C. Bulliot và được ông này khuyên nên ký kết hợp lý và cho biết có Hoa Kỳ nâng đỡ trong đó.

Thế là trong vòng hai tuần lễ, một Hội đồng Nam kỳ được bầu cử với 700 người Pháp và ngót 1000 người Việt ngày 10/4/1948 đã bỏ thăm sát nhập Nam kỳ vào Việt Nam ngày 23/8/1948. Thế là sự tách rời Nam kỳ cách đây 87 năm đã chấm dứt thật sự vào ngày 24/8/1948, Bảo Đại rời Pháp để về Đông Dương!

Thật sự thì Cựu Hoàng cảm thấy lẻ loi - theo lời của Devillers - bởi thế lực bên cạnh ông không có ai ngoài lực lượng Cao Đài. Các người thân cận thì không có một trí thức thực tài. Các cựu thực dân Pháp tại Nam kỳ gây áp lực tứ phía. Cựu Hoàng phải dùng tướng Xuân để khống chế họ trong 6 tháng đầu 1949. Sau đó, một nhân vật Cao Đài, Nguyễn phan Long được đề cử thay thế tướng Xuân kể như nhân vật thân Hoa Kỳ để khai mào cuộc đối thoại với Hoa Thịnh Đốn, nhưng ông này lại được thay thế bởi Trần văn Hữu từ tháng 4/1950. Nhưng Hữu lại quá nhu nhược và chính quyền quá mục nát, nên đầu tháng 6/1952, Bảo Đại phải cho Nguyễn văn Tâm thay thế cầm đầu một chính phủ thực quyền hơn.

Ấy thế là Nguyễn văn Tâm phía này và Trường Chinh^{14.16} phía kia được xem như người của thời đại. Dù sao thì Bảo Đại cũng đã làm được nhiều bước tiến khả quan cho nền độc lập Việt Nam mà trước đây Hồ chí Minh đã không làm được. Nước Việt Nam đã có một bộ ngoại giao riêng được 50 nước thừa nhận. Nước Việt Nam đã nổi bật trên trường quốc tế, đã có đại biểu ở các hội nghị Liên Hiệp Quốc. Quân đội Việt Nam thành hình với sự góp mặt quân đội Cao Đài đã có từ những ngày trước. Có thể nói không ngoa rằng giai đoạn tranh thủ độc lập từ trước đến nay phần lớn do lực lượng tôn giáo và quân đội Cao Đài làm nền tảng cho mọi giải pháp chính trị mới có được những kết quả mà Bảo Đại đã thu hoạch được!

Nhưng nhiều chuyển biến quốc tế đã làm thay đổi chiều hướng chính trị tại Việt Nam.

Cộng sản Mao trạch Đông đã chiến thắng quân đội Tưởng giới Thạch nên các mặt trận kháng chiến Việt minh từ tháng 4/1949 đã đổi qua thế phản công, cho đến khi quân cộng Mao đến biên giới Tàu - Việt tháng 9/1949 thì tình thế càng thêm nguy hiểm cho chính tình Việt Nam.

14.16 Tức Đặng xuân Khu.

Đông Tân

Từ ngày Bảo Đại về nước thì cuộc chiến tranh Pháp Việt lại có tính cách nội chiến giữa người Việt Nam với nhau bởi quân đội Pháp chỉ giữ chính quyền Việt Nam với một lực lượng quân đội thành hình từ 1950 để tái lập trật tự an ninh trong cả nước. Tuy nhiên muốn đi đến thành quả tốt đẹp lại phải nhờ vào sự viện trợ của Hoa Kỳ, nhưng sự việc này chưa ngã ngũ vào đâu.

Về phía Việt minh thì từ tháng 7/1949 đã đổi thành giai đoạn Tổng phản công và được sự che chở của Trung cộng, Việt minh đã đổi tên lại một lần nữa. Tháng 3/1951, Mặt trận độc lập của Việt minh không còn nữa, chỉ còn Mặt trận Lao động mà Bí thư là Đặng xuân Khu chỉ là sự hồi sinh của đảng Cộng sản Đông Dương năm 1945.

Về phía Pháp thì ngày 6/12/1950, chính quyền Fleven cử tướng De Lattre de Tassigny thay cho bộ cá cặp Pignon-Carpentier. De Lattre đem lại chiến thắng trên khắp các mặt trận. Và cuộc chiến đấu từ xưa được gọi là chiến đấu cho tiền đồn của thế giới tự do với ông đã mang một đặc tính khác. Ngày 11/7/1951, De Lattre tuyên bố: *"Trận chiến này đã liên hệ đến Pháp trong các điều cam kết với nước Việt Nam, và về phương diện thực thi sự bảo vệ thế giới tự do, đây là một cuộc chiến đấu vô vụ lợi mà từ các cuộc Thánh chiến xưa đến nay mới có. Trận chiến này với Việt Nam quả là trận chiến của Việt Nam cho Việt Nam..."* Mùa xuân 1953 thì tướng Salan được cử làm Tổng Tư lệnh quân đội Pháp tại Đông Dương, nhưng đến tháng 3/1953 thì lại bị thay thế bởi tướng Henri Navarre mới 55 tuổi, Tham Muu trưởng của Thống chế Juin, Tư lệnh Trung Á, một chiến thuật gia lỗi lạc nhất của quân đội Pháp do chính phủ Meyer cử đến chiến cuộc Việt Nam đang hồi sôi động nhất mặc dù đã có nhiều khoản viện trợ của Hoa Kỳ cho các nước Đông minh trước khi nhường quyền cho chính phủ Lanier tháng 6/1963.

Về phía Việt Nam, từ 1950, được Hoa Kỳ viện trợ nên đã tổ chức những trường đào tạo quân đội với một quân số gồm 37 đội; năm 1951, với các trường đào tạo sĩ quan ở Thủ Đức và Đà Lạt (1952). Với Thỏa ước 23/12/1950 tại Sài Gòn, quân đội Việt Nam có một qui chế tự trị với sự viện trợ đồng thời của Pháp và Hoa Kỳ. Và sau hội nghị San Francisco (với Nhật Bản) đại biểu các nước Đông Dương xin được tự trị phần ngoại giao. Thế là chủ quyền Việt Nam càng được củng cố. Người Pháp không còn đòi hỏi quyền lợi gì tại Việt Nam nữa. Ngày 25/10/1952, Tổng thống Vincent Auriol tuyên bố: *"Nước Pháp chiến đấu ở Việt Nam để bình vực quyền tự do và an ninh cho châu Âu và cho thế giới"*.

Nhưng chính vào giữa năm 1953 mà nền Liên Hiệp Pháp tan vỡ. Đồng thời, ngày 13/6/1953, vua Miên Norodom Sihanouk tị nạn chính trị tại Bangkok với lời tuyên bố: *"...để giành độc lập cho nước Cam Bốt trên đường lối hòa bình..."* Nguyễn văn Tâm lại cũng tuyên bố tại Sài Gòn: *"Sự yếu kém và thiếu sót của các Hiệp định 1945-1950 đã thấy rõ rệt... Phải đặt lại các vấn đề này trên một căn bản khác với thỏa hiệp mà tất cả các nước có quyền lợi hiện tại trên quan điểm thực tế, cần nhất là chúng ta không ở trong Liên Hiệp Pháp như những người thuê căn nhà mà không*

phải mình làm ra, mà chúng ta phải là hội viên của một cơ sở mà chúng ta đang xây dựng và sẵn sàng để xử dụng nó!"

Ngày 3/7/1953, chính phủ Laniel tuyên bố:

"Chính phủ Pháp nhận thấy đã đến lúc chấp nhận những thỏa ước đã có với các quốc gia liên kết với nước Pháp trên vị trí họ đã đặt trước với sự nâng đỡ hoàn toàn trong cộng đồng các quốc gia tự do... Đã đến lúc phải thỏa mãn sự độc lập về chủ quyền của các quốc gia Đông Dương trong tinh thần bảo đảm thỏa hiệp với ba chính phủ liên hệ. Sự chuyển giao các quyền hạn mà nước Pháp còn giữ tôn trọng cả quyền lợi của các quốc gia theo các trường hợp nguy hiểm do tình trạng chiến tranh gây ra".

Trong khi đó thì Bảo Đại lại tuyên bố không còn biết các kế hoạch cơ chế của Liên Hiệp Pháp bởi đó là những văn kiện hoàn toàn của Pháp, không quan hệ gì đến Việt Nam, mà chỉ chú ý đến các điều khoản bình đẳng hai bên.

Thế là một hội nghị gồm nhiều nhân vật tại Sài Gòn ngày 12/10 đòi hỏi nền độc lập toàn diện của Việt Nam và phủ nhận công thức Liên Hiệp Pháp trong tình hình hiện tại. Nhiều cuộc đàm phán dai dẳng và gây cản đã đi đến kết thúc ngày 28/4/1954, một bản Tuyên ngôn chung Pháp Việt xác định rằng cả hai chính phủ rất ước mong tu chính các liên hệ của nhau trên cơ sở những thỏa ước căn bản mà một bên thì thừa nhận sự độc lập của Việt Nam, chủ quyền đầy đủ và toàn vẹn của nó, bên kia thì thiết lập một cuộc hợp tác Pháp Việt trong Liên Hiệp Pháp trong tinh thần bình đẳng và nhắm vào việc khai triển sự hợp tác giữa hai quốc gia. Các hiệp ước này đã ký kết vào những tháng 5 và 6. Nhưng sự duyệt y đã không hề xảy ra và đã bị Ngô đình Diệm phủ nhận ngày 30/10/1955.^{14,17}

Từ 1953, chiến cuộc Đông Dương đã không còn tính cách tái chiếm thuộc địa mà đã trở thành một cuộc chiến đấu chung chống cộng sản. Người ta biết rõ rằng dù chiến sự có đi đến đâu, nước Pháp cũng phải từ bỏ Đông Dương theo định mệnh của nó! Sự chống Cộng của nước Pháp không thể rửa sạch bằng những nghi kỵ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam của Bảo Đại. Cần phải chứng tỏ lập trường chống thuộc địa của nó...

Tình hình chiến sự càng tệ hại hơn với một nhịp độ đáng lo ngại từ tháng 12/1953. Quân Việt cộng được tăng cường hùng hậu với chiến xa Nga Sô, và kế hoạch biển người Trung cộng đã tấn công mọi nơi. Chiến cuộc Điện Biên Phủ diễn ra với nhịp điệu gây cản nhất giữa hai bên Pháp và Việt cộng trong khi Hoa Kỳ tỏ thái độ thờ ơ với cuộc chiến từ tháng 3/1954. Do đó, có thể xem như Điện Biên Phủ là một trận đòn chí tử mà liên quân Nga sô, Trung cộng và Việt cộng đã đánh vào quân đội Pháp đang bị cô lập. Bởi thế, khi trận chiến diễn ra với mức độ quyết liệt, bên Việt cộng thì trên trời có Mig 15, dưới đất có đại bác Staline phối hợp với biển người của quan thầy Trung cộng thì bên Pháp hai tướng Ely và Navarre cố gắng lôi cuốn Hoa Kỳ với trợ lực cần thiết nhưng vô hiệu. Bởi thế, sự chiến thắng của Việt minh tại Điện

Biên Phủ có thể xem như một thế tất nhiên đã giết chết Đại tá De Castries với số ngót 15 ngàn quân cố thủ tại đó, trong số này có đến hơn 8 ngàn quân Việt cộng. Nhưng bảo rằng Hoa Kỳ đã làm ngơ trước chiến cuộc Việt Nam cũng không đúng bởi theo Bernard Fall trong sách *Guerres d'Indochine* thì có viết: "*Phải. Tất cả thế giới đều có trách nhiệm, bởi không ai không lợi dụng trận chiến ở Đông Dương: giữa 1952 và 1954, trận chiến đã đưa gần một tỷ đô la viện trợ Hoa Kỳ trong ngân khố chúng ta, đổi lấy nó, chúng ta tiêu dùng bằng phật lạng tại Đông Dương.*"^{14,18}

Ngày 18/5/1954, tướng Ely từ Pháp sang Sài Gòn mang chỉ thị của chính phủ Pháp cho tướng Navarre. Đại khái lệnh này là phải bảo vệ tối đa toàn đoàn quân viễn chinh Pháp, phải thanh lọc hàng ngũ ở Trung và Nam Việt Nam từ vĩ tuyến 18 trở xuống. Phía Bắc của vĩ tuyến này sẽ không có biện pháp chính trị nào ưu tiên hơn biện pháp quân sự, sẽ rút lui dần khỏi Hà Nội và giữ Hải Phòng trong tư thế một hải cảng chuyển quân bằng đường biển...

Ấy thế là thái độ của Pháp đã rất rõ rệt. Dù hội nghị Genève nhóm khởi từ tháng 5/1954 vẫn chỉ dậm chân tại chỗ bởi Ngoại trưởng Pháp là Georges Bidault tỏ vẻ xem thường Phạm văn Đồng, trưởng phái đoàn Việt minh, không thèm bắt tay ông này đừng nói là ngồi lại hội đàm bởi Bidault cho rằng Đồng là một tên sát nhân!

Thế là cuộc hội đàm đã rêu rao trước đó là do đại biểu của 9 nước tham dự: Anh, Nga, Pháp, Trung Hoa, Ấn Độ, Ai Lao, Cao Mên, Việt cộng, Việt Nam quốc gia (*Hoa Kỳ không tham dự chỉ gửi quan sát viên*) mà thật sự chỉ do hai nhóm quân nhân mật đàm với nhau: bên Pháp có tướng Delteil và Đại tá Brebisson, bên Việt minh có Thứ trưởng Quốc phòng Tạ quang Bửu và Đại tá Hà văn Lâu. Hai nhóm này đã tự động họp kín kể từ 19/5 tại một villa vùng ngoại ô thành phố Genève, thật sự thì đã do các tay anh chị cộng sản sắp đặt để loại phái đoàn Việt Nam Quốc Gia do tướng Lê văn Kim và Bộ trưởng Ngoại giao Trần văn Đổ ra khỏi các cuộc đàm phán.

Người ta kể rằng buổi chiều ngày 25/5 tại villa kể trên, mới thuê một cách đột ngột - phải chăng theo lệnh của quan thầy Nga Tàu? - từ 10 giờ đêm đến khuya đã diễn ra cuộc hội đàm bí mật khai mào cho Thỏa ước Genève, Tạ quang Bửu, Trưởng phái đoàn Việt minh, lấy ra một bản đồ Việt Nam, đặt tay lên sông Hồng Hà bằng một cử chỉ quả quyết nói: "*Chúng tôi phải có cái này! Chúng tôi phải có một quốc gia, chúng tôi phải có một thủ đô cho quốc gia chúng tôi, chúng tôi phải có một hải cảng cho thủ đô chúng tôi !...*" Ông Bửu không thể xác định thêm gì nữa. Trong khi đó thì bên phái đoàn Pháp có bày tỏ ý định rời bỏ Bắc kỳ như chỉ thị của chính phủ Pháp do Tướng Ely đã nêu ra thì Việt minh không có ý kiến. Cũng trong hội nghị

14.17 Theo La Décolonisation 1919-1963 par Armand Colin, trang 244.

14.18 Nguyên văn: Oui, tout le monde est responsable, car tout le monde a profité de cette guerre d'Indochine: entre 1952 et 1954, elle avait fait entrer près d'un milliard de dollars d'aide américaine dans nos caisses (en échange desquels nous dépensons des francs en Indochine).

này, Bửu cho biết không thể tin cậy vào sự hội ý của 9 quốc gia và yêu cầu giữ hoàn toàn bí mật các cuộc hội đàm.

Cũng nên biết qua rằng các đại biểu trong hội nghị Genève gồm có:

Anh: Eden, Trưởng phái đoàn; Nga: Molotov; Trung cộng: Chu Ân Lai; Hoa Kỳ: Foster Dulles sau tướng Walter Bedell Smith; Pháp: G. Bidault sau Mendès France; Ấn Độ: Mehon, Cam Bốt: Sam Sary; Lào: ...?; Việt cộng: Phạm Văn Đồng, Hoàng Văn Hoan, Tạ Quang Bửu, Hà Văn Lâu, Bùi Công Trùng, Phan Anh; Việt Nam Quốc Gia: Trần Văn Đổ, Bửu Lộc, Nguyễn Quốc Định và Bảo Đại (*ở Evian Pháp*).

Một sự trùng hợp ly kỳ là ngày 18/6/1954 ngày Mendès France đến thay Bidault ở ghế Bộ trưởng Ngoại giao Pháp tại cuộc hội đàm thì cũng là ngày Ngô Đình Diệm được Bảo Đại mời về nước làm Thủ tướng. Ông này vốn là một chiến sĩ Cách Mạng quốc gia tên tuổi từ lâu, sau khi từ chức Bộ trưởng Bộ Lại triều Bảo Đại năm 1933, đã sống lưu vong tại Hoa Kỳ và đã sang Pháp từ 1953.

Buổi hội nghị cuối cùng ở Genève tháng 7/1954, trong căn phòng của tòa nhà Liên Hiệp Quốc được một phóng viên kể lại trong sách *La Fin d'une guerre* như sau:

"Một người khách là P. Devillers kể khi bước vào phòng hội đồng của tòa nhà sẽ ngạc nhiên khi thấy sự bài trí ở đây có tính cách quê mùa, các ghế dựa bừa bãi chung quanh một cái bàn lớn. Các ông Eden, Molotov, Mendès-France và Chu Ân Lai vây quanh Phạm Văn Đồng. Ông này ướt đầm mồ hôi, bên trên một bản đồ Đông Dương, về mặt xem ra có chiều bỡ ngỡ đau đớn: phần đất giành cho Việt cộng từng giây phút một co thắt dần về phía Bắc... Và Viatcheslav Molotov với vẻ mặt thản nhiên, luôn luôn chờ dịp để đưa vào một giải đáp của mình.

"Lẽ dĩ nhiên, từ lâu, ông ta biết vĩ tuyến 16 đã là đề tài tranh luận giữa Việt mình (vĩ tuyến 13 và 14) và Pháp (vĩ tuyến 18). Con số 18 làm cho ông ta bằng lòng. Ông ta lấy làm vui thích mà lập lại rằng chính ranh giới này đã được lựa chọn sau cuộc bại trận của Nhật Bản để giới hạn các vùng trách nhiệm giữa Anh và Trung Hoa trong vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, đầu tháng 7 này, trong một cuộc hội kiến giữa ông và Chauvel và hai đại biểu Bửu (Việt mình) và Brébisson (Pháp), ông này nói nếu dùng vĩ tuyến 16 thì Ai Lao sẽ thiếu một cửa ngõ sống còn ra biển là đường thuộc địa số 9. Thế là Molotov đã chọn một hành lang...

"Tuy nhiên, ngày 13/7, Chu Ân Lai đã thuyết phục Phạm Văn Đồng từ bỏ vĩ tuyến 14 và lên đến vĩ tuyến 16. Molotov nhận thấy như vậy là làm trái ý đồng mình của mình, nhưng dù vậy, lúc nào ông cũng muốn làm trọng tài - ông Lai đã đòi được hai vĩ tuyến, phần ông chỉ cần thêm một vĩ tuyến nữa. Thế là ngày 20/7, lúc 17 giờ Molotov đã khẳng định: "Chúng ta hãy đồng ý vĩ tuyến 17!"

"Thế là Phạm Văn Đồng chỉ còn cách chấp thuận ý kiến được xem như chỉ thị của quan thầy vĩ đại khi ông ta gần ngất xỉu...

Đồng Tân

"Dù vậy, ông Đồng cũng cố gắng đề cập đến vấn đề bầu cử. Mendès France thì bảo tốt hơn là không nên định gì cả vì không có gì bảo đảm. Nhưng Đồng thì đề nghị 6 tháng. Trước đó, Lai bảo 16 tháng, còn Bidault 6 tháng trước đã bảo 18 tháng. Cuối cùng Molotov nói: " Hai năm!" Mendès France và Eden biểu lộ sự hài lòng rõ rệt... Lúc đó là 17g15."^{14.19}

Ấy thế là hai phần Nam Bắc Việt Nam bị chia cắt trước đây ba thế kỷ dưới thời Trịnh Nguyễn bởi đôi bờ sông Gianh do sự tranh giành thế lực nội bộ gia đình của một triều đại vua chúa, đến nay lại tái diễn cảnh chia đôi giữa hai bên Quốc Cộng bởi đôi bờ sông Bến Hải mà động lực chính đã do các tay lãnh tụ đầu nậu các cường quốc, với mưu đồ tranh bá đồ vương nhằm mục đích thống trị thế giới bắt đầu từ những nước nhược tiểu mà ra... Ấy mới là một thực trạng đắng cay chua chát mà những nước ngoài lẽ tranh chấp ấy không hề cảm nhận được nỗi đau đớn trong kiếp tôi đòi ô nhục của cả một quốc gia, mà những người trong cuộc cứ tưởng là mình đã chiến thắng và đem lại vinh quang cho đất nước...! Thật là một sự chua chát không tui nhục nào bằng! Nhưng cả một thế giới loài người lại vẫn điềm nhiên xem như đó là một sự kiện phải xảy ra bất cứ nơi nào có sự tranh chấp Quốc Cộng như thế từ Đức, Cao Ly đến Việt Nam...! Bảo sao sự nguyên rủa lại chẳng đến với tà thuyết cộng sản, trong khi tôn giáo có tác dụng cứu cánh cho đời để quả địa cầu này không chịu sự dày xéo của quý vương, thì bọn học đòi chủ thuyết tam vô đã giết người càng nhanh bao nhiêu, càng nhiều bao nhiêu, càng hiệu quả bao nhiêu thì càng vênh vang tự đắc kiêu hãnh bấy nhiêu!

Người dân Việt Nam đã sống cái sống lầm lũi tự bao giờ nay phải run rẩy đau thương, gia đình phải ly tán, xóm làng phải cách ngăn, cùng một dòng dõi huyết thống, một tiên tổ đã hy sinh, một quá khứ oai hùng đến nay, bởi trò văn minh cuồng tín đam mê vào thú tính của con người mà đành chịu bao nỗi éo le, tủi nhục, bên này xem bên kia như kẻ thù không đội trời chung, chỉ tại cái chủ nghĩa ngoại lai học đòi cặn bã duy vật mà đã tạo nên bao tệ hại, đời này đã thế rồi đời sau sẽ còn phải đến đâu?! Những người dân đen đui nhược tiểu này còn biết than thở kêu gào với ai đây, bởi chính mình là những con cờ trong một canh bạc mà những tay chơi cờ quốc tế không hề tha thứ chỉ chờ cơ hội ra tay...!

Nạn chiến tranh Pháp Việt chấm dứt cùng với tham vọng cai trị của người Pháp tại Đông Dương tính ra có đến 8 năm 7 tháng 1 ngày đã gây cho phía Pháp ngót 100 ngàn tử thương và tổn phí gần 66 tỉ quan mới, trong khi Việt Nam tổn thất gấp 8 lần hơn!^{14.20}

Ấy vậy, ở miền Bắc, hiệp định Genève có chấm dứt sự đổ máu cho quân đội viễn chinh thì vẫn những sát khí u trệ càng tăng lớp bao phủ trên quê hương làng mạc Việt Nam không thể hồi sinh cảnh thái bình như ngày xưa oanh liệt

14.19 Theo sách *La Fin d'une guerre* của P. Devillers và Jean Lacouture, trang 267-268.

được. Những chính sách đấu tố học đòi theo Nga xô Trung cộng của Việt minh đã áp dụng ở các vùng chiến khu để uy hiếp người dân phải theo mình từ đầu thập niên 1950 đã gây khiếp đảm cho người dân Việt Nam như ở Liên khu 3 tại làng Hành Thiện, với sự đấu tố gia đình họ Đặng do người con trong nhà là Đặng xuân Khu tức Trường Chinh sau này, là người đã nhục mạ cha mình trong cuộc tố khổ nổi tiếng thời kháng chiến I, cũng như tại Liên khu 5, tại xã Hiền Lộc, Thăng Bình, Quảng Nam với sự đấu tố gia đình cụ Phan sĩ Nhiếp đã khiến cho một số cụ già có máu mặt - nhưng chưa phải là địa chủ - ở vùng lân cận phải tự vẫn vì sự nhục nhã do đấm đong được tập luyện trước đã gán cho mình...! Bởi thế, sau ngày đình chiến thì sự áp dụng chính sách độc tài đảng trị càng khủng khiếp gấp trăm ngàn lần tại miền Bắc mà những người Việt đã tạo nên những hố căm hờn quá sâu thẳm cho người Việt, làm mục tiêu thủ lợi cho chủ nghĩa bá quyền của những tay đao phủ thủ quốc tế mà thôi!

Trong khi đó thì tại miền Nam Việt Nam, Ngô đình Diệm từ khi về nước theo lệnh của Bảo Đại đã mưu đồ một chính sách độc tài không dùng đảng trị mà có tính cách tôn giáo trị, lẽ cố nhiên tôn giáo đây là Đa Tô giáo - La Mã mà gia đình họ Ngô đã được trưởng thành trong thế lực của tôn giáo ấy (*tức Ngô Đình Thục*).

Bởi thế, soạn giả tuy không phải là một sử gia chuyên nghiệp, nhưng cũng cố tìm kiếm và đã đem ra đây vài nét đại cương của cả một thời đại đau thương nhất của lịch sử Việt Nam có thể nói từ nghìn xưa đến nay mới thấy có xảy ra trong cái thời kỳ văn minh tân tiến của xã hội loài người này!

Soạn giả xin tạm dừng khúc quanh lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1955 tại đây bởi những diễn biến về sau đã bắt đầu những trang sử khác mà phạm vi sách này không đề cập đến.)

Soạn giả trình bày đại lược những sự kiện diễn biến lịch sử Việt Nam trong mười năm qua theo công phu sưu tầm một cách khách quan của một sử gia có tầm vóc quốc tế tức tác giả P. Devillers, mà không tin vào những luận điệu của một số ký giả thân cộng vì lợi lộc hay a dua theo bá quyền để kiếm miếng, chỉ với mục đích cho chư tôn độc giả thấy được sự thật của cục diện quốc gia này là như thế bởi những thế lực có thẩm quyền theo cộng sản hiện nay không ngần ngại nguy tạo đủ mọi cách để bóp méo sự thật, và làm sai lạc cả lịch sử, cốt chỉ để giành độc tôn cho cái ý thức hệ tam vô què quặt kia mà thôi.

Đó là những tệ đoan của các chủ nghĩa ngoại lai cần phải được cảnh giác để cho sự đấu tranh của con người không thể bị quên lãng và giá trị lịch sử của xã hội cũng không thể do một nhóm người hay một bè đảng đem lại, mà phải do sự

14.20 Phần tham khảo này được trích dịch trong sách Histoire du Việt Nam de 1940 à 1952, tác giả Philippe Devillers.

Đồng Tân

công bình chỉ có thể có khi con người ý thức được rằng sự sống còn không do một số người tạo nên mà phải do tất cả mọi người, với ý chí bất khuất, với tinh thần phục vụ cho dân tộc cho đất nước này làm nên. Những ai còn nhắc đến những tên tuổi ngoại lai, còn dựa vào thế lực ngoại quốc mà cứ lớn tiếng là vì đồng bào, vì dân tộc thì chỉ là những kẻ bán nước mà thôi.

Soạn giả nghĩ rằng cần phải nêu ra những trạng huống lịch sử trên đây để cho người tín hữu Cao Đài nhận biết khi họ đang sống dưới hồng ân của Thượng Đế thì chính là lúc họ đang học những bài học do trường đời đem lại, từ những lao tù khổ nhục thời Pháp thuộc đến những đày đọa chém giết thời Việt minh thì đó đều là những tấn tuồng ma luyện để nung chí tu học. Nhưng, người tín hữu Cao Đài không thể mù quáng nghe theo những kẻ thủ lợi làm sai sự thật của lịch sử để giở trò ma giáo có hại cho tinh thần xây dựng cũng như phục vụ đất nước của người tín hữu Cao Đài, mà dù sống trên quốc gia nào cũng phải như thế!